

BÁO CÁO

Công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2022

Trên cơ sở báo cáo của 17/20 bộ¹, ngành, 62/63² Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và qua theo dõi công tác thi hành pháp luật (THPL) về xử lý vi phạm hành chính (XLVPHC), căn cứ quy định tại Điều 17 Luật XLVPHC, Bộ Tư pháp báo cáo công tác này trong năm 2022 (từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/12/2022) như sau:

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ CÔNG TÁC THPL VỀ XLVPHC

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO TRIỂN KHAI THI HÀNH LUẬT XLVPHC VÀ CÁC VĂN BẢN QUY ĐỊNH CHI TIẾT THI HÀNH LUẬT

1. Tại các bộ, ngành

Triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật XLVPHC năm 2020 và Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật XLVPHC, bên cạnh việc tiếp tục thực hiện Kế hoạch triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật XLVPHC đã được ban hành, các bộ, ngành đã xây dựng kế hoạch riêng về quản lý, theo dõi THPL về XLVPHC năm 2022.

Bên cạnh đó, hầu hết các bộ, ngành đều chủ động, thường xuyên ban hành văn bản chỉ đạo, quán triệt các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc phạm vi quản lý nhà nước của mình thực hiện nghiêm Luật XLVPHC và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật.

Đối với Bộ Tư pháp, ngày 11/02/2022, Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã ban hành Quyết định số 191/QĐ-BTP phê duyệt Kế hoạch công tác năm 2022 của Cục Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật (Cục QLXLVPHC&TDTHPL), trong đó trực tiếp có nội dung các hoạt động về quản lý công tác THPL về XLVPHC.

¹ Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ngân hàng nhà nước Việt Nam không có báo cáo.

² Tỉnh Lai Châu không có báo cáo.

2. Tại các địa phương

Năm 2022, hầu hết UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã ban hành kế hoạch để triển khai, tổ chức thực hiện công tác quản lý nhà nước về XLVPHC trên địa bàn. Bên cạnh đó, các địa phương cũng đã ban hành các văn bản chỉ đạo tiếp tục triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật XLVPHC, Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12/02/2020 của Chính phủ về kiểm tra, xử lý kỷ luật trong THPL về XLVPHC, Nghị định số 118/2021/NĐ-CP, Nghị định số 120/2021/NĐ-CP ngày 24/12/2021 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn và các Nghị định xử phạt vi phạm hành chính (XPVPHC) trong các lĩnh vực mới được ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung nhằm tuyên truyền, phổ biến, quán triệt sâu rộng nội dung của Luật và các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật.

II. CÔNG TÁC XÂY DỰNG, HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VỀ XLVPHC

1. Tại các bộ, ngành

Trong năm 2022, Bộ Tư pháp đã phối hợp với các bộ, ngành tập trung xây dựng, hoàn thiện và trình Chính phủ ban hành các nghị định sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc ban hành mới để phù hợp với Luật XLVPHC, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật XLVPHC. Theo đó, các bộ, ngành đã trình Chính phủ ban hành 32/34 nghị định theo Kế hoạch triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật XLVPHC ban hành kèm theo Quyết định số 126/QĐ-TTg ngày 26/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ³.

Tính đến thời điểm hiện nay, tổng số văn bản được Chính phủ ban hành để quy định chi tiết Luật XLVPHC là 91 nghị định, bao gồm cả các nghị định thay thế và sửa đổi, bổ sung (chi tiết tại **Phụ lục IV** kèm theo Báo cáo này). Trong đó có 07 nghị định quy định về các vấn đề chung; 03 nghị định quy định về các biện pháp xử lý hành chính; số nghị định còn lại (81 nghị định) quy định về XPVPHC trong các lĩnh vực quản lý nhà nước. Trong năm 2022, một số bộ, cơ quan ngang bộ cũng ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền liên quan đến công tác XLVPHC⁴.

³ Theo Kế hoạch ban hành kèm theo Quyết định số 126/QĐ-TTg các bộ, ngành phải xây dựng và trình Chính phủ ban hành tổng số 34 Nghị định để sửa đổi, bổ sung, thay thế các Nghị định quy định chi tiết Luật XLVPHC để bảo đảm phù hợp với Luật số 67/2020/QH14. Trong năm 2021, các bộ, ngành đã trình Chính phủ đã ban hành 28 Nghị định; trong năm 2022, các bộ, ngành đã trình Chính phủ ban hành 04 Nghị định. Hiện còn 02 Nghị định chưa được ban hành, cụ thể: Nghị định quy định XPVPHC trong lĩnh vực thủy sản (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đang trình Chính phủ xin ý kiến Ủy ban Thường vụ Quốc hội về thẩm quyền sử dụng thiết bị phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ để phát hiện vi phạm hành chính); Nghị định quy định XPVPHC trong lĩnh vực an ninh mạng (Bộ Công an đã lấy ý kiến góp ý và đang tiếp tục hoàn thiện dự thảo Nghị định).

⁴ Ví dụ: Bộ Tài chính (03 thông tư); Bộ Quốc phòng (02 thông tư); Bộ Giao thông vận tải (02 thông tư); Bộ Công an (13 thông tư)...

Bên cạnh đó, Bộ Tư pháp đã và đang chủ động phối hợp các bộ, ngành tiếp tục rà soát và đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật để bảo đảm phù hợp với quy định của Luật XLVPHC, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật XLVPHC, Nghị định số 118/2021/NĐ-CP.

Về việc xây dựng, trình phê duyệt và triển khai Đề án xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia (CSDLQG) về XLVPHC⁵:

Thời gian qua, Bộ Tư pháp đã tích cực thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư theo quy định của pháp luật đầu tư công đối với dự án CSDLQG về XLVPHC. Tuy nhiên, cho đến nay, kinh phí được cấp cho nhiệm vụ này rất hạn chế⁶, chưa đảm bảo để xây dựng phần mềm CSDLQG về XLVPHC. Trong thời gian tới, Bộ Tư pháp sẽ tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ có liên quan theo quy định của pháp luật để triển khai ứng dụng CSDLQG vào thực tiễn.

2. Tại các địa phương

Trong năm 2022, hầu hết các tỉnh, thành phố đều báo cáo không thực hiện ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến công tác XLVPHC mà chỉ tập trung vào việc tham gia ý kiến góp phần xây dựng, hoàn thiện các dự thảo nghị định quy định chi tiết Luật XLVPHC và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan⁷. Bên cạnh đó, một số địa phương đã tiến hành rà soát các văn bản quy phạm pháp luật về XLVPHC do HĐND, UBND ban hành và đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới để bảo đảm phù hợp với Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật XLVPHC, bảo đảm tính khả thi, phù hợp với thực tiễn⁸. Một số địa phương cũng đã chủ động tổng hợp, rà soát và

⁵ Theo Quyết định số 1473/QĐ-TTg ngày 05/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ ban hành kế hoạch triển khai và danh mục nghị định quy định chi tiết thi hành Luật XLVPHC.

⁶ Theo Quyết định số 957/QĐ-BTP ngày 03/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp phê duyệt Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án CSDLQG về XLVPHC - Giai đoạn 1, dự án CSDLQG về XLVPHC - Giai đoạn 1 được phê duyệt chủ trương đầu tư với kinh phí là 30 tỷ đồng.

⁷ Chỉ có một số địa phương thực hiện việc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật như:

- Tỉnh Cao Bằng: Nghị quyết số 90/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng quy định nội dung, mức chi bảo đảm cho công tác quản lý nhà nước về THPL về XLVPHC trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

- Tỉnh Điện Biên: Quyết định số 26/2022/QĐ-UBND ngày 28/7/2022 của UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp cung cấp thông tin, quản lý, khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu về XLVPHC trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

- Tỉnh Sơn La: Quyết định số 08/2022/QĐ-UBND ngày 01/04/2022 của UBND tỉnh quy định thẩm quyền và cách thức xác định hồ sơ XPVPHC có nội dung phức tạp, phạm vi rộng, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nhiều cá nhân trên địa bàn tỉnh Sơn La; Quyết định số 16/2022/QĐ-UBND ngày 04/5/2022 của UBND tỉnh ban hành quy chế vận hành, khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu về XLVPHC tỉnh Sơn La.

- Tỉnh Bến Tre: Quyết định số 12/2022/QĐ-UBND ngày 04/04/2022 của UBND tỉnh quy định mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm đối với từng loại vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

- Tỉnh Quảng Trị: Nghị quyết số 51/2022/NQ-HĐND ngày 14/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung, mức chi cho công tác quản lý nhà nước về THPL về XLVPHC trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Quyết định số 23/2022/QĐ-UBND ngày 23/9/2022 của UBND tỉnh quy định thẩm quyền và cách thức xác định hồ sơ XLVPHC có nội dung phức tạp, phạm vi rộng, ảnh hưởng đến nhiều đối tượng trên địa bàn.

⁸ Ninh Bình, Bạc Liêu, Vĩnh Phúc...

có văn bản gửi các bộ, ngành có liên quan để phản ánh về những khó khăn, vướng mắc trong triển khai thi hành Luật XLVPHC, các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật⁹.

III. CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, BỒI DƯỠNG, TẬP HUẤN, HƯỚNG DẪN VỀ KỸ NĂNG, NGHIỆP VỤ TRONG VIỆC TRIỂN KHAI THI HÀNH VÀ ÁP DỤNG PHÁP LUẬT VỀ XLVPHC

1. Tại các bộ, ngành

Sau khi tình hình dịch bệnh được kiểm soát, trong bối cảnh thực hiện chủ trương thích ứng an toàn, linh hoạt, năm 2022, các bộ, ngành theo chức năng, nhiệm vụ được giao đã tích cực, chủ động tổ chức tập huấn và tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật dưới nhiều hình thức đa dạng, hiệu quả, kịp thời như: tổ chức hội nghị tuyên truyền, phổ biến, tập huấn, bồi dưỡng; thực hiện hướng dẫn nghiệp vụ; đăng tải tin, bài trên trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị; phát hành các ấn phẩm sách, báo, tạp chí, tài liệu, tờ gấp; xây dựng các nội dung, chuyên đề tuyên truyền qua hệ thống loa phát thanh, đài phát thanh, truyền hình; lồng ghép trong các hội nghị công tác chuyên đề, cuộc họp giao ban, sinh hoạt chính trị của các cơ quan, đơn vị;...¹⁰

Thực hiện Quyết định số 126/QĐ-TTg và Quyết định số 508/QĐ-BTP ngày 04/4/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp¹¹, Bộ Tư pháp đã tổ chức 02 Hội nghị quán triệt các văn bản quy định chi tiết Luật XLVPHC tại thành phố Hà Nội (ngày 12/4/2022) và tại thành phố Hồ Chí Minh (ngày 14/4/2022). Bên cạnh đó, Bộ Tư pháp đã tổ chức nhiều hội nghị tập huấn chuyên sâu về pháp luật XLVPHC¹²; tham gia giảng dạy, hỗ trợ làm báo cáo viên tại nhiều Hội nghị tập huấn về công tác THPL về XLVPHC do các bộ, ngành, địa phương tổ chức. Qua đó, thực hiện phổ biến, quán triệt đầy đủ, kịp thời những nội dung mới của các văn bản quy định chi tiết Luật XLVPHC, góp phần nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức thực hiện nhiệm vụ về quản lý XLVPHC, nâng cao chất lượng công tác THPL về XLVPHC.

⁹ TP. Hồ Chí Minh, Bắc Ninh, Lâm Đồng...

¹⁰ Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài chính, Bộ Công Thương, Bộ Văn hoá – Thể thao và Du lịch...

¹¹ Quyết định số 508/QĐ-BTP ngày 04/4/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch tổ chức Hội nghị tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các nội dung mới về XPVPHC, áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn và kiểm tra tình hình THPL về XLVPHC.

¹² Hội nghị tập huấn về những điểm mới của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật XLVPHC tại thành phố Hồ Chí Minh; Hội nghị tập huấn chuyên sâu về quản lý công tác THPL về XLVPHC; Hội nghị tập huấn chuyên sâu về áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã phường thị trấn và đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; Hội nghị tập huấn chuyên sâu về XPVPHC.

2. Tại các địa phương

Công tác phổ biến, tuyên truyền pháp luật về XLVPHC tiếp tục được UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quan tâm chỉ đạo, giao Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và UBND cấp huyện tổ chức nhiều hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật về XLVPHC dưới nhiều hình thức, nhằm tuyên truyền sâu rộng pháp luật về XLVPHC đến mọi đối tượng (tổ chức hội nghị, hội thảo, phổ biến qua loa truyền thanh cơ sở, đài phát thanh, truyền hình, báo, tạp chí, trang/cổng thông tin điện tử, qua các trang facebook, zalo, biên soạn và cấp phát sách, sổ tay hướng dẫn, tờ rơi, tờ gấp pháp luật, tổ chức cuộc thi pháp luật, tuyên truyền trong các buổi sinh hoạt tại cộng đồng...). Bên cạnh đó, các địa phương tiếp tục chủ động tổ chức hội nghị để tập huấn chuyên sâu các quy định của pháp luật về XLVPHC, tập trung là các quy định của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật XLVPHC, Nghị định số 19/2020/NĐ-CP, Nghị định số 118/2021/NĐ-CP, Nghị định số 120/2021/NĐ-CP và cử cán bộ tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn về áp dụng pháp luật và quản lý công tác THPL về XLVPHC do Bộ Tư pháp tổ chức.

III. CÔNG TÁC THANH TRA, KIỂM TRA VIỆC THPL VỀ XLVPHC

1. Tại các bộ, ngành

Năm 2022, trên cơ sở quy định của Nghị định số 19/2020/NĐ-CP, phần lớn các bộ, ngành đều xây dựng kế hoạch kiểm tra, thanh tra, trong đó lồng ghép hoạt động kiểm tra, thanh tra để XPVPHC đối với lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của mình. Bên cạnh đó, nhiều bộ, ngành đã thực hiện việc kiểm tra tình hình THPL về XLVPHC ở các cơ quan, đơn vị thuộc bộ có thẩm quyền XPVPHC để kịp thời xử lý hoặc kiến nghị xử lý nhằm khắc phục những hạn chế trong công tác XPVPHC, góp phần xây dựng, hoàn thiện và nâng cao hiệu quả THPL về XLVPHC¹³.

2. Tại các địa phương

Trong năm 2022, UBND cấp tỉnh cùng các sở, ngành tại hầu hết các địa phương đã ban hành quyết định, kế hoạch, thành lập đoàn kiểm tra về công tác THPL về XLVPHC. Bên cạnh đó, UBND các cấp còn chủ động lồng ghép nội dung kiểm tra về công tác THPL về XLVPHC trong hoạt động kiểm tra cơ quan, đơn vị trực thuộc hoặc theo ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý. Công tác kiểm tra nhìn chung đã được triển khai bài bản, nề nếp hơn, bảo đảm phù hợp với quy định tại Nghị định số 19/2020/NĐ-CP, qua đó giúp nắm bắt khó khăn,

¹³ Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Bộ Giao thông – Vận tải, Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Xây dựng, Bộ Công Thương ...

vướng mắc, kịp thời phát hiện và chấn chỉnh những tồn tại, hạn chế trong công tác THPL về XLVPHC.

Phần thứ hai

TÌNH HÌNH THỰC THI, ÁP DỤNG PHÁP LUẬT VỀ XLVPHC

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC XPVPHC

1. Số vụ việc vi phạm và số đối tượng bị XPVPHC

- **Tổng số vụ việc vi phạm đã bị xử phạt: 3.927.961** vụ việc, giảm 474.605 vụ việc (khoảng 10,78%) so với cùng kỳ năm 2021.

- **Số vụ việc bị chuyển truy cứu cứu trách nhiệm hình sự: 8.619** vụ việc (chiếm 0,22% số vụ việc bị XPVPHC).

- **Số vụ áp dụng biện pháp thay thế XLVPHC (nhắc nhở) đối với người chưa thành niên: 14.678** vụ (chiếm 0,37% tổng số vụ việc bị XPVPHC).

- **Tổng số đối tượng bị xử phạt: 4.080.663** đối tượng, giảm 531.058 đối tượng (khoảng 11,5 %) so với cùng kỳ năm 2021.

2. Kết quả thi hành quyết định XPVPHC

- **Tổng số quyết định XPVPHC đã ban hành: 4.082.573** quyết định, giảm 528.948 quyết định (khoảng 11,5%) so với cùng kỳ năm 2021.

- **Tổng số quyết định XPVPHC đã thi hành: 3.600.648** quyết định, chiếm khoảng 88,2% số quyết định xử phạt đã được ban hành.

- **Tổng số tiền phạt thu được: 10.665.210.818.807** đồng, tăng 1.387.733.984.117 đồng (khoảng 15%) so với cùng kỳ năm 2021.

- **Tổng số tiền thu được từ bán, thanh lý tang vật, phương tiện bị tịch thu: 535.444.204.743** đồng, giảm 16.015.789.353 đồng (khoảng 2,9%) so với cùng kỳ năm 2021.

- **Số quyết định XPVPHC bị cưỡng chế thi hành là: 2.905** quyết định, chiếm khoảng 0,07% tổng số quyết định xử phạt đã được ban hành.

- **Số quyết định hoãn, giảm, miễn thi hành phạt tiền: 6.271** quyết định, chiếm khoảng 0,15% tổng số quyết định xử phạt đã được ban hành.

- **Số lượng quyết định bị khiếu nại, khởi kiện: 749** vụ (tăng 228 vụ so với năm 2021).

Kết quả công tác XPVPHC chi tiết được thể hiện tại **Phụ lục I** kèm theo Báo cáo này.

II. KẾT QUẢ ÁP DỤNG CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ HÀNH CHÍNH VÀ CÁC BIỆN PHÁP THAY THẾ XLVPHC

1. Tổng số đối tượng bị đề nghị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính (BPXLHC)¹⁴: 31.574 đối tượng, giảm 42,9% so với cùng kỳ năm 2021, trong đó:

- Số lượng đối tượng bị đề nghị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn (GDTXPTT): **11.135** đối tượng, chiếm khoảng 35,27% tổng số đối tượng bị lập hồ sơ đề nghị áp dụng các BPXLHC;

- Số lượng đối tượng bị đề nghị áp dụng các BPXLHC do Tòa án nhân dân (TAND) cấp huyện quyết định¹⁵: **20.439** đối tượng, chiếm 64,73% tổng số đối tượng bị lập hồ sơ đề nghị áp dụng các BPXLHC, trong đó:

- + Số lượng đối tượng bị đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào TGD: **223** đối tượng;

- + Số lượng đối tượng bị đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào CSGDBB: **454** đối tượng;

- + Số lượng đối tượng bị đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào CSCNBB: **19.762** đối tượng.

2. Tổng số đối tượng bị áp dụng các BPXLHC¹⁶: 30.248 đối tượng, giảm khoảng 43,31% so với kỳ báo cáo năm 2021, trong đó:

- Số lượng đối tượng bị áp dụng biện pháp GDTXPTT theo quyết định của Chủ tịch UBND cấp xã: **10.524** đối tượng, chiếm khoảng 34,8% số đối tượng bị áp dụng các BPXLHC;

¹⁴ Số liệu trên được tổng hợp trên cơ sở Báo cáo của 62 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Theo Báo cáo số 187/BC-BCA-V03 ngày 16/02/2023 của Bộ Công an, trong năm 2022, Công an các đơn vị, địa phương đã lập hồ sơ đề nghị áp dụng các BPXLHC đối với **27.385** đối tượng, **giảm 6.476** đối tượng (bằng 19%) so với năm 2021. Trong đó, có **26.385** đối tượng bị lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp GDTXPTT, **giảm 6.493** đối tượng (bằng 19,7%) so với năm 2021; **267** đối tượng bị lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào TGD, **giảm 7** đối tượng (bằng 2,5%) so với năm 2021; **671** đối tượng bị lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào CSGDBB, **giảm 187** đối tượng (bằng 22%) so với năm 2021.

¹⁵ Số liệu trên được tổng hợp trên cơ sở Báo cáo của 62 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Theo Công văn số 278/TANDTC-TH ngày 19/12/2022 của Tòa án nhân dân tối cao, trong năm 2022, các Tòa án nhân dân cấp huyện phải giải quyết **18.812** hồ sơ đề nghị áp dụng các BPXLHC tại Tòa án, **giảm 4.648** hồ sơ (bằng 19,81%) so với năm 2021; đã giải quyết **18.332** hồ sơ, đạt 97,45% (trong đó chuyển hồ sơ 24 trường hợp, đình chỉ 465 trường hợp, không áp dụng 76 trường hợp).

¹⁶ Số liệu trên được tổng hợp trên cơ sở Báo cáo của 62 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Theo Báo cáo số 187/BC-BCA-V03 ngày 16/02/2023 của Bộ Công an, năm 2022, tổng số **26.465** đối tượng bị áp dụng các BPXLHC, **giảm 7.665** đối tượng (bằng 24%) so với năm 2021. Trong đó, có **25.527** đối tượng bị áp dụng biện pháp GDTXPTT, **giảm 5.474** đối tượng (bằng 17,6%) so với năm 2021; **267** đối tượng bị áp dụng biện pháp đưa vào TGD, **giảm 7** đối tượng (bằng 2,5%) so với năm 2021; **671** đối tượng bị áp dụng biện pháp đưa vào CSGDBB, **giảm 187** đối tượng (bằng 22%) so với năm 2021. Trong các BPXLHC nêu trên, biện pháp được áp dụng nhiều nhất là GDTXPTT (chiếm 96,5%), biện pháp được áp dụng ít nhất là đưa vào trường giáo dưỡng (chiếm 1%).

- Số lượng đối tượng bị áp dụng các BPXLHC do TAND cấp huyện quyết định là **19.724** đối tượng¹⁷, chiếm khoảng 65,2% số đối tượng bị áp dụng các BPXLHC, trong đó:

+ Số lượng đối tượng bị áp dụng biện pháp đưa vào TGD: **164** đối tượng; chiếm khoảng 0,5% số đối tượng bị áp dụng các BPXLHC;

+ Số lượng đối tượng bị áp dụng biện pháp đưa vào CSGDBB: **379** đối tượng; chiếm khoảng 1,3% số đối tượng bị áp dụng các BPXLHC;

+ Số lượng đối tượng bị áp dụng biện pháp đưa vào CSCNBB¹⁸: **19.181** đối tượng; chiếm khoảng 63,4% số đối tượng bị áp dụng các BPXLHC.

3. Tổng số người chưa thành niên bị áp dụng biện pháp thay thế XLVPHC quản lý tại gia đình¹⁹: 169 đối tượng.

4. Tình hình tổ chức thi hành các quyết định áp dụng các BPXLHC²⁰

- Tình hình thi hành các quyết định áp dụng BPXLHC GDTXPTT như sau:

+ 8.230 đối tượng đang chấp hành quyết định GDTXPTT;

+ 72 đối tượng được tạm đình chỉ chấp hành quyết định;

+ 14 đối tượng được miễn chấp hành phần thời gian còn lại của quyết định.

- Tình hình thi hành các quyết định áp dụng các BPXLHC do TAND cấp huyện quyết định (đưa vào TGD, CSGDBB và CSCNBB):

¹⁷ Số liệu trên được tổng hợp trên cơ sở Báo cáo của 62 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Theo Công văn số 278/TANDTC-TH ngày 19/12/2022 của Tòa án nhân dân tối cao, trong năm 2022, trong số 18.332 trường hợp Tòa án ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính, có 173 trường hợp bị áp dụng biện pháp đưa vào TGD, 492 trường hợp bị áp dụng biện pháp đưa vào CSGDBB, 17.094 trường hợp bị áp dụng biện pháp đưa vào CSCNBB.

¹⁸ Theo Báo cáo số 200/BC-LĐTBXH ngày 12/12/2022 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội, năm 2022, các cơ sở cai nghiện ma túy trên cả nước đã tổ chức cai nghiện ma túy cho 52.311 người nghiện ma túy, trong đó số tiếp nhận mới là 19.886 người. Trong đó, các cơ sở cai nghiện ma túy công lập đã điều trị, cai nghiện cho 49.596 người, trong đó số tiếp nhận mới là 17.353 người, số chuyển từ năm 2021 sang 32.243 người, số tái hòa nhập cộng đồng 16.393 người. Hiện các cơ sở cai nghiện ma túy công lập trên cả nước đang tổ chức cai nghiện cho 33.203 người, trong đó có 27.116 người thuộc diện cai nghiện ma túy bắt buộc của Tòa án, 3.905 người cai nghiện ma túy tự nguyện và 2.182 người thuộc diện không có nơi cư trú ổn định.

¹⁹ Biện pháp thay thế XLVPHC quản lý tại gia đình chỉ áp dụng đối với người chưa thành niên bị áp dụng BPXLHC GDTXPTT; không áp dụng đối với đối tượng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào TGD, đưa vào CSGDBB, đưa vào CSCNBB.

Theo Báo cáo số 187/BC-BCA-V03 ngày 16/02/2023 của Bộ Công an, trong năm 2022, có **931** đối tượng là người chưa thành niên được áp dụng biện pháp thay thế quản lý tại gia đình.

²⁰ Số liệu trên được tổng hợp trên cơ sở Báo cáo của 62 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Theo Báo cáo số 187/BC-BCA-V03 ngày 16/02/2023 của Bộ Công an, trong tổng số **23.346** đối tượng đang chấp hành quyết định áp dụng các BPXLHC có **25** đối tượng được tạm đình chỉ chấp hành quyết định; **22** đối tượng được giảm thời hạn chấp hành quyết định; **11** đối tượng được hoãn chấp hành quyết định.

Theo Công văn số 278/TANDTC-TH ngày 19/12/2022 của Tòa án nhân dân tối cao, trong năm 2021, các Tòa án đã xem xét, giải quyết 8.690 trường hợp đề nghị hoãn, miễn chấp hành, giảm thời hạn, tạm đình chỉ hoặc miễn chấp hành phần thời gian áp dụng biện pháp xử lý hành chính còn lại; đã giải quyết 8.693 trường hợp (đạt 99,92%).

- + 18.858 đối tượng đang chấp hành các quyết định;
- + 118 đối tượng được tạm đình chỉ chấp hành quyết định;
- + 597 đối tượng được giảm thời hạn chấp hành quyết định;
- + 23 đối tượng được hoãn chấp hành quyết định;
- + 474 đối tượng được miễn chấp hành phần thời gian còn lại của quyết định.

Kết quả áp dụng các BPXLHC được tổng hợp từ các địa phương thể hiện cụ thể tại **Phụ lục II** kèm theo Báo cáo này.

Phần thứ ba

NHỮNG KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC CHỦ YẾU TRONG THỰC TIỄN THPL VỀ XLVPHC VÀ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

I. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC TRONG CÁC QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT

Những khó khăn, vướng mắc trong các quy định pháp luật về XLVPHC được nêu cụ thể tại **Phụ lục III** kèm theo Báo cáo này.

II. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC TRONG VIỆC TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Về các điều kiện bảo đảm thi hành Luật

1.1. Kinh phí, cơ sở vật chất phục vụ cho công tác THPL về XLVPHC, cũng như quản lý công tác THPL về XLVPHC chưa được đầu tư hợp lý; nơi bảo quản tang vật, phương tiện vi phạm hành chính; phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ để phát hiện vi phạm hành chính, nhất là trong các lĩnh vực trật tự, an toàn giao thông, bảo vệ môi trường, y tế... chưa đáp ứng yêu cầu.

1.2. Hiện nay, Dự án CSDLQG về XLVPHC vẫn chưa hoàn thành việc xây dựng và đi vào hoạt động nên việc cập nhật, trích xuất số liệu XLVPHC phải thực hiện thủ công, tốn nhiều thời gian. Điều này khiến công tác thống kê về tình hình vi phạm hành chính và áp dụng BPXLHC, phân loại các lĩnh vực vi phạm hành chính, xác định tái phạm vi phạm hành chính để xử phạt cũng như xử lý hình sự gặp nhiều khó khăn, chưa đảm bảo tính kịp thời.

1.3. Về tổ chức bộ máy, biên chế: Đối với các bộ, ngành, nhiệm vụ quản lý công tác THPL về XLVPHC chủ yếu được giao cho đơn vị phụ trách pháp chế, tuy nhiên các đơn vị này không bố trí được cán bộ chuyên trách trong khi khối lượng công việc phải thực hiện theo quy định của pháp luật trong lĩnh vực này là khá lớn.

Trong bối cảnh thực hiện chính sách tinh giản biên chế, một số tỉnh, thành phố đã tiến hành sáp nhập Phòng QLXLVPHC&TDTHPL với các Phòng chuyên môn khác thuộc Sở Tư pháp. Điều này dẫn đến tình trạng công tác tổ chức bộ máy thực hiện nhiệm vụ về quản lý xử lý vi phạm hành chính không được thống nhất, số lượng cán bộ làm công tác THPL về XLVPHC phải kiêm nhiệm thêm

nhieu công việc khác, do vậy, không thể đảm đương hết khối lượng công việc rất lớn và khó khăn, phức tạp như hiện nay.

2. Về việc báo cáo, thống kê

- Tình trạng nhiều địa phương, bộ, ngành chưa gửi báo cáo đúng thời hạn để Bộ Tư pháp thực hiện nhiệm vụ kịp thời tổng hợp, báo cáo Chính phủ; nội dung báo cáo của một số bộ, ngành, địa phương còn chung chung, chưa đảm bảo đúng đầy đủ yêu cầu, chất lượng; số liệu tổng hợp còn thiếu hoặc chưa chính xác, không đúng biểu mẫu khiến cho việc tổng hợp Báo cáo chung chưa đạt được hiệu quả thực sự như mong đợi... Bên cạnh đó, hiện nay, việc thống kê số liệu còn được thực hiện chủ yếu theo phương thức thủ công, do đó, khó đảm bảo số liệu được đầy đủ, chi tiết, thống nhất như yêu cầu, việc tổng hợp số liệu cũng mất nhiều thời gian.

- Qua thực tiễn triển khai cũng như phản ánh, kiến nghị về những vướng mắc, bất cập của các bộ, ngành, địa phương thì quy định về thời điểm chốt số liệu và thời điểm báo cáo tại Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24/01/2019 của Chính phủ quy định về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước quá gần nhau, chưa đảm bảo tính khả thi trong bối cảnh việc thống kê số liệu chủ yếu được thực hiện bằng phương thức thủ công.

- Hiện nay, theo Nghị quyết số 96/2019/QH14 ngày 27/11/2019 của Quốc hội về công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật, công tác của Viện Kiểm sát nhân dân và công tác thi hành án thì thời điểm thống kê số liệu để xây dựng Báo cáo của Chính phủ về công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật (trong đó có nội dung về công tác THPL về XLVPHC thuộc nhiệm vụ của Bộ Tư pháp) để báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội là từ ngày 01/10 năm trước đến hết ngày 30/9 năm sau. Do có sự khác biệt về thời điểm chốt số liệu, thời điểm báo cáo giữa Nghị quyết số 96/2019/QH14 (thời gian chốt số liệu là từ ngày 01/10 năm trước đến hết ngày 30/9 năm sau) và báo cáo định kỳ của cơ quan hành chính nhà nước theo Luật XLVPHC, Nghị định số 09/2019/NĐ-CP (thời gian chốt số liệu là từ ngày 15/12 năm trước kỳ báo cáo đến ngày 14/12 của kỳ báo cáo), nên hằng năm, Bộ Tư pháp đều phải có văn bản đề nghị các bộ, ngành, địa phương báo cáo tình hình THPL về XLVPHC (dưới hình thức báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Chính phủ, Ủy ban Thường vụ Quốc hội) để Bộ Tư pháp tổng hợp, cung cấp thông tin, số liệu gửi Bộ Công an tổng hợp chung, xây dựng báo cáo của Chính phủ (bên cạnh báo cáo định kỳ hằng năm theo quy định của Luật XLVPHC và Nghị định số 09/2019/NĐ-CP). Việc phải thực hiện hai báo cáo gần nhau, nhưng có thời điểm chốt số liệu khác biệt, trong khi việc thống kê số liệu chủ yếu được thực hiện bằng phương thức thủ công khiến việc tổng hợp, báo cáo công tác THPL về XLVPHC của các bộ, ngành, địa phương gặp nhiều khó khăn.

3. Về công tác phối hợp

Việc phối hợp giữa các ngành, các cơ quan chức năng trong XLVPHC còn thiếu chặt chẽ, đặc biệt mối quan hệ phối hợp giữa cơ quan có thẩm quyền xử phạt với các tổ chức tín dụng còn hạn chế trong việc cưỡng chế khấu trừ tiền XPVPHC tại tài khoản tiền gửi của các đối tượng bị xử phạt.

4. Việc thi hành quyết định XPVPHC

Tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp và kéo dài từ năm 2021 đã làm hoạt động của các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp trong năm 2022 bị ảnh hưởng nghiêm trọng, phần nào ảnh hưởng đến hiệu quả thi hành, cưỡng chế thi hành các quyết định XPVPHC.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Trên cơ sở kết quả theo dõi, quản lý công tác THPL về XLVPHC thời gian vừa qua và ý kiến của nhiều bộ, ngành, địa phương, Bộ Tư pháp đề xuất, kiến nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ quan tâm, chỉ đạo một số vấn đề cụ thể như sau:

1. Hoàn thiện thể chế pháp luật về XLVPHC

Đề nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo: Các bộ, ngành, địa phương tiếp tục tiến hành rà soát, chủ động xây dựng, ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật cho phù hợp với Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật XLVPHC cũng như thực tiễn công tác THPL về XLVPHC.

2. Đối với công tác tổ chức THPL về XLVPHC

2.1. Kiến nghị với Quốc hội

Bộ Tư pháp kiến nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ báo cáo, kiến nghị Quốc hội xem xét, sửa đổi thời điểm tổng hợp số liệu và báo cáo về công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật tại Nghị quyết số 96/2019/QH14 theo hướng thống nhất cùng thời điểm với kỳ báo cáo năm của các cơ quan hành chính nhà nước.

2.2. Kiến nghị với Chính phủ

Bộ Tư pháp đề nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương:

- Triển khai thực hiện tốt, bảo đảm hiệu lực, hiệu quả của Luật XLVPHC (sửa đổi, bổ sung năm 2020) và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật tại bộ, ngành, địa phương mình.

- Khẩn trương rà soát, đề xuất việc sửa đổi, bổ sung thẩm quyền XPVPHC của các chức danh tại các Nghị định XPVPHC trong lĩnh vực quản lý trong

trường hợp các chức danh có sự thay đổi về nhiệm vụ, quyền hạn và gửi Bộ Tư pháp theo đúng quy định tại Nghị quyết số 20/NQ-CP ngày 17/02/2023 về một số nhiệm vụ, giải pháp triển khai sắp xếp tổ chức bộ máy của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ.

- Chú trọng đẩy mạnh công tác kiểm tra, tự kiểm tra việc THPL về XLVPHC trong phạm vi lĩnh vực, địa bàn thuộc thẩm quyền quản lý của mình, bảo đảm việc áp dụng pháp luật về XLVPHC nghiêm minh, công bằng, khách quan, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức.

- Tăng cường tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, nâng cao tính chuyên nghiệp cho đội ngũ cán bộ, công chức trong công tác THPL về XLVPHC; đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho đội ngũ cán bộ làm công tác XLVPHC, cá nhân, tổ chức có liên quan.

- Khắc phục các hạn chế, bất cập, tập trung ưu tiên đầu tư kinh phí, nguồn nhân lực, trang thiết bị nhằm cải thiện một bước điều kiện bảo đảm cho công tác THPL về XLVPHC (điều kiện về nguồn lực, phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ, kinh phí thực hiện công tác XLVPHC).

Trên đây là Báo cáo của Bộ Tư pháp về công tác THPL về XLVPHC năm 2022, kính trình Thủ tướng Chính phủ./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (để b/c);
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- PTTg Chính phủ Trần Lưu Quang (để b/c);
- Bộ trưởng Lê Thành Long (để b/c);
- Ủy ban Pháp luật của Quốc hội (để p/h);
- Văn phòng Chính phủ (để p/h);
- Lưu: VT, Cục QLXLVPHC&TDTHPL (2b).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Đặng Hoàng Oanh